

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **67/2020/HS-ST**

Ngày 13/8/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Nhân và bà Lê Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thúy Tình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST- HS ngày 30/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Duy H**, sinh ngày 03/7/1983

Nơi cư trú: Thôn Sơn Hạ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Tiến L, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1963; Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai; Vợ: Bàn Thị H, sinh năm 1987; Con: có 02 người, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/3/2016 Công an huyện S xử phạt 1.250.000đ về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Bàn Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Sơn Hạ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Chị Lê Thị Nhị H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 02, phường N, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Anh Trần Văn G, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Vàng 2, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29/3/2020, Lê Duy H, cư trú tại thôn Sơn Hạ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (là người nghiện ma túy) điều khiển xe mô tô BKS 22B1 - 887.84 (xe của vợ chồng H) chở Trần Văn G, cư trú tại thôn Vàng 2, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đến xã T, huyện S để xem cây cảnh. Sau khi xem cây cảnh xong, H rủ G đi cùng xuống khu vực thành phố Q, mục đích để H tìm mua Heroine về cùng nhau sử dụng, G đồng ý. H điều khiển xe mô tô chở G đến khu vực tổ 5, phường N. G đứng ngoài chờ, còn H đi vào nhà một người theo H khai tên là H hỏi mua được 01 gói nhỏ Heroine, bọc ngoài bằng lớp nilon màu trắng, viền màu đỏ, quần dây chun màu vàng với số tiền 600.000 đồng là tiền của H. H cầm gói Heroine vừa mua được trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở G đi về nhà; khi đến khu vực tổ 02, phường N, thành phố Q thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Q phát hiện, H đã ném gói Heroine vào sân trước cửa nhà Chị Lê Thị Nhị H, địa chỉ số nhà 654, đường Kim Bình, thuộc tổ 02, phường N, thành phố Q. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 20 giờ cùng ngày; thu giữ 01 gói Heroine tại sân trước cửa nhà chị H.

Tại Kết luận giám định số 290/GĐKTHS ngày 01/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Lê Duy H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, khối lượng 1,869g (*Một phẩy tám sáu chín gam*).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Lê Duy H và Trần Văn G, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. Hiện khai nhận sáng ngày 29/3/2020 có sử dụng Heroine tại nhà ở do mua của Hưng vào ngày 26/3/2020. Giảng khai nhận sáng ngày 29/3/2020 có sử dụng Heroine do mua của một người đàn ông không xác định được họ tên, địa chỉ nơi ở.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSTP ngày 10 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố bị cáo Lê Duy H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Duy H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Duy H từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy khối lượng Heroin còn lại sau khi giám định (là tang vật của vụ án); tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự -

Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy H tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định và cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ ngày 29/3/2020, tại khu vực tổ 02, phường N, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Lê Duy H, cư trú tại thôn Sơn Hạ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang có hành vi tàng trữ trái phép 1,869g (*Một phẩy tám sáu chín gam*) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về Quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Q. Bị cáo có nhân thân xấu, qua đó đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng với tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX nhận thấy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, ngày 29/3/2020 Công an thành phố Q đã xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo) tại quyết định số 001306 ngày 23/4/2020;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 29/3/2020 của Trần Văn G. Công an thành phố Q đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 001305 ngày 23/4/2020.

Đối với người đàn ông, theo Lê Duy H khai nhận tên là H ngày 26/3/2020 và 29/3/2020 đã bán Heroine cho H tại nhà ở thuộc tổ 05, phường N. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh có tên Đinh Quốc H (tên gọi khác Đinh Hoàng H), sinh năm 1973, trú tại tổ 05, phường N, thành phố Q. Hiện nay Đinh Quốc H đang điều trị bệnh lý tâm thần phân liệt thể đơn thuần và tâm thần phân liệt thể không biệt định, không nhận thức và điều khiển được hành vi. Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông, theo Trần Văn G khai nhận ngày 29/3/2020 đã bán Heroine cho G tại khu vực gần chợ thuộc xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, nhưng không xác định được họ tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Việc H lấy và điều khiển xe mô tô BKS 22B1 - 887.84 làm phương tiện đi mua ma túy, chị Bàn Thị H (vợ H) không biết, nên không đề cập xử lý đối với chị Bàn Thị H. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo (khối lượng còn lại sau khi giám định), Hội đồng xét xử xét thấy đây là tang vật của vụ án và là chất cấm tàng trữ theo quy định của pháp luật nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade BKS 22B1 - 887.84, ngày 01/5/2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Bàn Thị H (vợ của Lê Duy H), chị Bàn Thị H không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì về xe nên HĐXX không xem xét.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Duy H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (29/3/2020).

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có Heroine là tang vật của vụ án (khối lượng còn lại sau khi giám định).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q ngày 23/7/2020.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 13/8/2020./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THDS tp Tuyên Quang;
- UBND xã V;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Nhân - Lê Thị Thảo

Vương Thị Lan

